

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUY NHƠN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 365/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08 -5 -2024

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN – TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Đông Thiên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Vân

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Kim Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn:**

Bà Trần Thanh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 73/2024/TLST-HNGĐ ngày 30.01.2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Vũ D**, sinh năm 1991

Địa chỉ : thôn Tân B, xã X, huyện X, tỉnh Phú Y.

Bị đơn : Anh Đặng Văn L sinh năm 1989

Địa chỉ : tổ 2, KV7, phường Nhơn P, thành phố Q, tỉnh B

(Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23.01.2024 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn **chị Nguyễn Thị Vũ D** trình bày :

+ **Quan hệ hôn nhân:** Chị và anh L tự nguyện tìm hiểu, sau đó đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nhơn P, TP. Q vào năm 2013. Quá

trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh L quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, gây nợ nần, không quan tâm đến vợ con; đình đám từ tháng 04.2020 cho đến nay và anh chị đã ly thân từ tháng 4.2020 cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung nặng nề, chị xin ly hôn anh L.

+ *Quan hệ con chung*: Vợ chồng có 2 con chung: Cháu Đặng Vũ Khánh D sinh ngày 19.6.2018, cháu Đặng Vũ Khánh A sinh ngày 25.4.2020; sức khỏe 2 cháu bình thường; ly hôn chị D xin nuôi 2 cháu; không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

+ Quan hệ tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Bị đơn anh Đặng Văn L không đến Tòa làm việc, Tòa đã tiến hành lấy lời khai không được, xác minh tại địa phương, tổng đạt hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật.*

Ý kiến đại diện VKSND thành phố Q tham dự phiên tòa phát biểu:

Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Vũ D về việc xin ly hôn anh Đặng Văn L; về nuôi con chung; về cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung; án phí chị D phải chịu theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

Tòa án nhân dân thành phố Q đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần gửi giấy báo triệu tập, lấy lời khai không được của anh L, xác minh tại địa phương và thông báo về phiên hòa giải, phiên xét xử cho anh L nhưng anh L đều không đến Tòa làm việc. Đây là trường hợp bị đơn cố tình lẩn tránh gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Bên cạnh đó, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 238 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử theo quy định pháp luật

Về Nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị D xin ly hôn anh L, còn anh L không đến Tòa làm việc trong quá trình giải quyết vụ án.

Tòa xét:

Chị Diệu và anh Lâm kết hôn tại UBND phường Nhơn P, TP. Q vào năm 2013. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường nhưng

sau nhiều năm chung sống giữa hai anh chị bộc lộ nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị D khai báo do anh L quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, gây nợ nần, không quan tâm đến vợ con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh L bỏ về nhà mẹ ruột từ tháng 04.2020 đến nay, chị và anh L đã ly thân từ tháng 4.2020 cho đến nay. Là vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tin tưởng, gần gũi, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng ở đây anh L không quan tâm cuộc sống vợ chồng, không níu kéo tình cảm vợ chồng. Mặt khác, anh L không đến Tòa hòa giải, điều đó chứng tỏ anh L không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy nghĩa vụ giữa vợ chồng anh chị đã vi phạm nghiêm trọng làm cho hôn nhân không đạt được, chị D xin ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 2 con chung: Cháu Đặng Vũ K sinh ngày 19.6.2018, cháu Đặng Vũ Khánh A sinh ngày 25.4.2020; sức khỏe 2 cháu bình thường;

Tòa xét:

Chị Diệu hiện đang nuôi 2 cháu D và cháu A anh L không đến Tòa làm việc; để bảo đảm cuộc sống, học tập cũng như ổn định về mặt tâm sinh lý cho 2 cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận giao 2 cháu D và cháu A cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: chị D không yêu cầu, HĐXX không xem xét giải quyết

[5] *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: chị D không yêu cầu, HĐXX không xem xét giải quyết.

- Ý kiến của đại diện VKSND thành phố Q tham dự phiên tòa về nội dung phù hợp theo hướng nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Chị D phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, điểm a khoản 1 Điều 238 BLTTDS

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1.*Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị Vũ D ly hôn anh Đặng Văn L.

2. Về quan hệ con chung:

Chị Nguyễn Thị Vũ D và anh Đặng Văn L có 2 con chung: Cháu Đặng Vũ K sinh ngày 19.6.2018, cháu Đặng Vũ Khánh A sinh ngày 25.4.2020; sức khỏe 2 cháu bình thường;

- *Về nuôi con:* Chị Nguyễn Thị Vũ D được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Cháu Đặng Vũ K sinh ngày 19.6.2018, cháu Đặng Vũ Khánh A sinh ngày 25.4.2020;

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con cho anh Đặng Văn L.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, Tòa không giải quyết.

4. Về án phí HNGĐ-ST: Chị Nguyễn Thị Vũ D phải chịu 300.000đ, nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000478 ngày 30.01.2024 Chi cục thi hành án dân sự thành phố Q. Chị D đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên Tòa được quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; riêng các đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân phường sở tại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 6 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Các đương sự.
- VKSND Tp. Quy Nhơn
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Đông Thiên

